

# NHỮNG TƯƠNG ĐỒNG VÀ KHÁC BIỆT TRONG THẾ GIỚI NHÂN VẬT CỦA NGUYỄN TUÂN VÀ BỒ TÙNG LINH

(Khảo sát qua Yêu ngôn và Liêu Trai chí dị)

TRẦN HỒNG LIỄU

## Tóm tắt

Từ việc tìm hiểu thế giới nhân vật trong *Liêu Trai chí dị*, bài viết khẳng định: có ba loại nhân vật chính được Bồ Tùng Linh tập trung khai thác, đó là học trò, đạo sĩ - nhà sư và những cô gái đẹp. Trong ba loại nhân vật trên, hình ảnh anh học trò được coi là “điểm quy chiếu”, đóng vai trò kết nối toàn bộ tập truyện.

Bài viết cũng đồng thời hướng người đọc đến với hệ thống nhân vật đa dạng, phong phú trong *Yêu ngôn* của Nguyễn Tuân để nhằm khẳng định: tuy khác nhau về nghề nghiệp, về nguồn gốc xuất thân nhưng ở họ đều có một nét chung, đó là hoặc tài hoa hơn người, hoặc có tình yêu mãnh liệt với nghệ thuật, với cái đẹp.

Cuối cùng, bài viết chỉ ra những gặp gỡ giữa Nguyễn Tuân và Bồ Tùng Linh trên con đường sáng tạo nên thế giới nhân vật của mình.

Trong quá trình phân tích, bài viết cũng đã bước đầu lý giải những nguyên nhân dẫn đến hiện tượng trên.

Sinh thời, Nguyễn Tuân là một trong số những nhà văn Việt Nam giai đoạn 1930 - 1945 yêu thích *Liêu Trai chí dị*\* của Bồ Tùng Linh. Từ yêu thích, ông đã sáng tác nhiều truyện ngắn theo mạch cảm hứng này và định tập hợp chúng trong một tập sách lấy tên là *Yêu ngôn*. “*Nhưng việc chưa kịp làm thì Cách mạng tháng Tám nổ ra, đành xếp lại*” (3, tr.9). Cuối năm 1998, giáo sư Nguyễn Đăng Mạnh đã thực hiện ý nguyện trên của nhà văn, nhờ vậy, tập truyện ngắn *Yêu ngôn*\*\* đã có cơ hội ra mắt độc giả cả nước. Đây là lý do cơ bản khiến chúng tôi muốn làm một phép so sánh để chỉ ra những

tương đồng và khác biệt trong thế giới nhân vật giữa hai tác phẩm, đồng thời bước đầu thử lý giải những nguyên nhân dẫn đến sự khác nhau trên.

Trong tác phẩm tự sự, nhân vật có vai trò hết sức quan trọng. Nhân vật là linh hồn sống của tác phẩm, hành động của nhân vật có tác động đến sự phát triển của biến cố, sự kiện, tình tiết. Thông qua những phát ngôn của nhân vật, các tác giả có thể bày tỏ thái độ, tư tưởng của mình đối với cuộc sống xã hội. Đến với thế giới nhân vật trong *Liêu Trai chí dị* của Bồ Tùng Linh và *Yêu ngôn* của Nguyễn Tuân cũng là một cách tìm hiểu tình cảm, tư tưởng của các tác giả (tại một thời điểm nhất định) trước thế thái nhân tình.

1. *Liêu Trai* gồm 431 khúc đoản thiên, xoay quanh nhiều chủ đề khác nhau với một hệ thống nhân vật tương đối đa dạng. Tuy nhiên, qua khảo sát, có thể thấy ba loại nhân vật sau đây xuất hiện nhiều hơn cả: Học trò (*Diệp sinh, Thi Thành hoàng, Con người biết nói, Bức tường vẽ, Chôn gả con, Kiều Na, Thanh Phượng, Phán quan họ Lục, Tư văn lang, Cổ Phụng Trĩ, Hoàng Cửu Lang...*); đạo sĩ, nhà sư (*Trông lê, Đạo sĩ núi Lao, Ông tiên họ Thành, Bộ da vẽ, Hoa sen mùa lạnh, Trần Vân Thê, Thái Vi Ông, Yêu thuật, Kể tiếp chuyện kê vàng, Sư cụ chùa Trường Thanh, Đạo sĩ...*); những cô gái đẹp, phần lớn do chôn, ma hoá thành: (*Chôn gả con, Kiều Na, Thanh Phượng, Anh Ninh, Nhiếp Tiểu Thiển, Cô tư họ Hồ, Liên Hương, Cô Xảo, Hồng Ngọc, Cô Tư họ Lâm, Chức Thành, Trúc Thanh, Cô Tiêm, Bạch Thu Luyện, Chôn khô hài, Liên Toả, Vợ lẽ là chôn...*).

Trong ba loại nhân vật trên, hình ảnh anh học trò được coi là “điểm quy chiếu”(1, tr.28), có vai trò kết nối toàn bộ tập truyện. Nhân vật chính của tác phẩm dù là đạo sĩ, sư sãi hay những cô gái đẹp đều ít nhiều liên quan đến anh ta. Chẳng hạn truyện *Đạo sĩ núi Lao* kể về quá trình tâm sư học đạo, từ những ngày đầu nhiệt huyết, hăng say cho đến những ngày cuối chùn lòng, nản chí vì không chịu nổi gian khó của anh học trò họ Vương; hoặc truyện *Kiều Na* tái hiện lại tình bạn trong sáng, gắn bó, thủy chung của anh thư sinh Khổng Tuyết Lạp và hồ nữ Kiều Na cùng toàn bộ Hồ gia. Trong những truyện như vậy, mối quan hệ giữa nhân vật chính và anh thư sinh được miêu tả cụ thể, rõ nét. Nhưng có những truyện như *Hoa sen mùa lạnh*, người đọc chỉ có thể nhận ra hình ảnh anh thư sinh thông qua “mối quan hệ phân thân với chính anh ta khi đã trở thành ông quan phumẫu”(1, tr.28). Truyện mô tả phép thuật cao siêu của một đạo sĩ vô danh đất Tế Nam, có thể khiến hoa sen nở đầy hồ trong những ngày đông giá lạnh, có thể lấy hết rượu quý của quan án Sơn Đông keo bản phân phát cho khách dự tiệc, trong khi vò rượu của hắn vẫn còn nguyên dấu niêm phong, hơn nữa còn có thể khiến

hắn cảm thấy đau đớn, da thịt như bị rách, máu tươi trên đùi chảy đầm đề khi hắn sai lính bắt trời đạo sĩ đem đánh đòn. Quan án Sơn Đông kia chẳng phải là anh thư sinh thưở hàn vi hay sao? Khi giấc mộng “lập thân giương danh” đã thành hiện thực, thì anh thư sinh nghèo khó nhưng tốt bụng thưở nào rất có thể sẽ trở nên keo bần như quan án Sơn Đông, hoặc tham lam, độc ác như muôn vàn tên quan khác trong *Liêu Trai chí dị*. Đây cũng chính là một nhận xét của G.S Nguyễn Huệ Chi trong bài viết của mình: hình tượng anh thư sinh “*được kết nối trong nhiều mối quan hệ: trong quan hệ với cuộc sống thi cử; trong quan hệ với cuộc sống đời thường - những thử thách vận may ở nhiều loại nghề nghiệp và mọi chuyện nợ nần cơm áo; trong quan hệ phân thân với chính anh ta khi đã trở thành một ông quan phụ mẫu; và trong quan hệ giai nhân tài tử - những đam mê trong chốn tình trường, kể cả niềm đam mê nhục cảm - với những cô gái đẹp ngoài cuộc sống gia đình*”(1, tr.28)

2. Khác với *Liêu Trai*, *Yêu ngôn* chỉ gồm 8 truyện ngắn nhưng mỗi truyện là một thế giới nhân vật riêng, không truyện nào giống truyện nào. Đó là học trò (*Khoa thi cuối cùng*), thợ mộc (*Trên đỉnh non Tản*), cậu ấm con quan (*Đới Roi*), là nghệ nhân làm giấy, cô gái sinh ra từ gốc dó thần (*Xác ngọc lam*), kẻ nghiện rượu (*Rượu bệnh*), chủ đồn điền người Tây (*Lửa nén trong tranh*), là quan triều đình, quan âm phủ (*Loạn âm*), chủ ấp, quản gia, danh ca (*Tâm sự của nước độc*). Tuy khác nhau về nghề nghiệp, về nguồn gốc xuất thân nhưng ở họ đều có một nét chung: hoặc tài hoa hơn người, hoặc có tình yêu mãnh liệt đối với nghệ thuật, với cái đẹp. Điều này vừa thể hiện phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân, vừa là điểm quy chiếu của toàn bộ *Yêu ngôn*.

*Khoa thi cuối cùng* là câu chuyện về hai anh em ông Đầu xứ vùng Sơn Nam hạ, những thầy khoá tài hoa, hay chữ “*thơ phú làm rất nhanh, sách nhớ có thể vạch ra từng chương, từng tiết một*”, nhưng không thể ghi tên bằng vàng bởi nghiệp chướng do người cha để lại. *Trên đỉnh non Tản* thông qua câu chuyện tu sửa đền Thượng đầy bí ẩn của hiệp thợ mộc làng Chàng Thôn để miêu tả, ca ngợi bàn tay tài hoa, khéo léo của những nghệ nhân làng nghề. Quả thật, không phải người thợ mộc nào cũng có thể làm ra những sản phẩm tinh xảo, sống động như thế: “*Những đầu kèo vai và câu đầu, đều chạm tứ quý tứ linh. Bức trần gỗ thì chạm bát bửu cửu đồ. Nét chạm tỉ mỉ công phu gấp mấy lần công thợ điêu khắc ở các đền đài khác ở khỏi dưới núi*”. Còn cái tài hoa của cậu ấm Đái trong *Đới Roi* lại được thể hiện qua tay trống gọi “*rất tròn, rất đỉnh đạc*”, qua trò đùa “*nhại lối hát ập*” khiến người nghe “*cứ bò ra mà cười*”, qua khả năng viết chữ lối triện, lối lệ, lối hành thư.

Đặc biệt và xuất thần hơn cả là tiếng đàn đáy “*hậm hực*”, “*ngheñ ngào*”, “*tám tức*”, “*quần quại*”, “*lả lay*”, “*lê thê*”, “*vróng vít*” của nhân vật Bá Nhỡ trong *Tâm sự của nước độc*. Đề mô tả được những âm ba như vậy, người viết phải có một vốn hiểu biết sâu sắc về nghệ thuật, phải sống bằng chính tâm trạng của nhân vật, phải có một kho từ vựng phong phú, tóm lại, cũng phải tài hoa hơn người. Ở khả năng này, có lẽ chưa cây bút nào trong làng văn xuôi hiện đại Việt Nam vượt được Nguyễn Tuân. Tương tự như vậy, trong *Xác ngọc lam, Rượu bệnh, Lửa nén trong tranh*... cái tài hoa nghệ sĩ của nhân vật luôn là yếu tố quan trọng được Nguyễn Tuân “*để tâm gia công*”(3, tr.9) hơn cả.

Nét khác biệt trong việc xây dựng hình tượng nhân vật giữa Bồ Tùng Linh và Nguyễn Tuân, như đã phân tích ở trên, là sản phẩm tất yếu của thời đại. Sinh ra trong một xã hội phong kiến có bề dày hàng ngàn năm như Trung Hoa, một xã hội vốn chỉ coi khoa cử là con đường duy nhất để tiến thân, Bồ Tùng Linh không thể không quan tâm đến hình tượng người học trò. Hơn nữa, đó cũng là con người, là sự phân thân của chính tác giả. Trong xã hội đó, đương nhiên vẫn có những chủ áp, quản gia, kẻ nghiện rượu, ca kỹ..., nhưng những số phận, những mảnh đời ấy vốn không phải là mối quan tâm hàng đầu của người cầm bút. Cũng như trong thơ cổ, thi nhân xưa thường chỉ chuộng những đề tài cao nhã, thanh tao, còn những hình ảnh như: “*ao cạn vớt bèo cấy muống; đĩa thanh phạt cỏ ương sen*” (Thơ Nguyễn Trãi) hoặc “*chẳng phải Ngô, chẳng phải ta; đầu thì trọc lóc, áo không tà*” (Thơ Hồ Xuân Hương) thì thật ít ỏi, hiếm hoi.

Ngược lại với Bồ Tùng Linh, Nguyễn Tuân là con người của thế kỷ XX, là một thanh niên trí thức đang từng ngày từng giờ chứng kiến sự đổi thay của xã hội theo xu thế hiện đại. Con người đó dẫu luôn hoài niệm về vẻ đẹp “*vang bóng một thời*” đã qua, cũng không thể làm ngơ trước một “*xã hội thị dân tâm thường phàm tục*”(4, tr.64-65), nơi “*con người bị cơ khí hoá cả tâm hồn và bị tâm thường hoá bởi những tính toán vụ lợi tiền trao cháo múc*”(4, tr.64-65). Ở xã hội ấy, những anh khoá hay chữ, những “*sách vở thánh hiền*” “*in bản gỗ, bìa đánh cật, gáy sơn son*” đang dần lùi vào quên lãng. Ở xã hội ấy, thế giới nhân vật của người cầm bút sẽ không chỉ khuôn hẹp trong hình tượng anh thư sinh, mà phải mở rộng hơn với nhiều cảnh ngộ, nhiều số phận, nhiều cuộc đời khác nhau. Và đó chính là thế giới nhân vật của Nguyễn Tuân trong *Yêu ngôn*.

3. Tuy nhiên, khi nghiên cứu thế giới nhân vật của và *Yêu ngôn*, chúng tôi thấy vẫn có những điểm gặp gỡ thú vị.

*Liêu Trai chí dị* là tác phẩm tự sự ra đời trong xã hội trung đại, nên sự xây dựng nhân vật phần lớn dựa trên quan niệm thẩm mỹ truyền thống. Đó là sự phân loại thành hai tuyến nhân vật về cơ bản có thể coi là có tính cách đối cực: nhân vật chính diện và nhân vật phản diện. Sự phân tuyến này được thể hiện khá rõ trong các truyện: *Yêu thuật*, *Ông tiên họ Thành*, *Bộ da vẽ*, *Con lái buôn*, *Nhâm Tú*, *Hồng Ngọc*, *Vương Giả*, *Đại Nam*, *Thạch thanh hư*, *Hoa sen mùa lạnh*, *Thần Ngũ Thông*, *Hoa cô tử*, *Tịch Phương Bình*, *Nàng Đậu thị*, *Nhiếp Tiểu Thiển*...

Truyện *Yêu thuật* kể về những tháng ngày lên kinh thí võ của chàng công tử họ Vu hào hiệp, võ nghệ cao cường. Một lần đi chợ, gặp một thầy bói có tài đoán việc như thần liền xin một quẻ. Thầy bói phán ba ngày nữa Vu sẽ chết, muốn tai qua nạn khỏi cần đặt mười lạng vàng lấy tiền cầu cúng. Vu cho rằng sống chết là số trời, người trần không thể dùng thuật để thay đổi, liền bỏ đi. Ba ngày trôi qua. Đêm thứ ba, có ba quái vật xuất hiện định sát hại Vu. Khi bị Vu đánh bại, chúng lộ nguyên hình là một hình nhân bằng giấy, một pho tượng đất, một pho tượng gỗ đã được tên thầy bói phù phép phái đến. Truyện *Hoa bì* kể về một con quỷ chuyên khoác bộ da vẽ trên người để biến thành một cô gái đẹp đi hãm hại người lương thiện. Vương sinh ở Thái Nguyên là một trong những nạn nhân của hắn. Sau nhờ sự giúp đỡ của một đạo sĩ, Vương thoát chết, còn con quỷ phải đền tội. Truyện *Vương giả*, *Hoa sen mùa lạnh*, *Thạch thanh hư*... là sự trừng trị của thần tiên đối với những tên tham quan vô lại, hoặc chuyên bòn rút của công để đầy túi tham, hoặc ngang nhiên chiếm đoạt vật báu của người khác về tay mình, hoặc tham lam keo bần... Ở những truyện này, hai phe chính - tà được phân loại cụ thể, rõ nét, đúng chức năng của từng loại nhân vật.

Nhưng không phải toàn bộ thế giới nhân vật trong *Liêu Trai chí dị* đều được xây dựng dựa theo nguyên tắc trên.

Sinh ra trước Nguyễn Tuân gần 300 năm, Bồ Tùng Linh đương nhiên phải chịu ảnh hưởng của tư duy nghệ thuật theo sự phân biệt giàu - nghèo, sang - hèn, hiền - ác, chính - tà, trung - nịnh... , song ngòi bút của ông không hề đơn giản và cứng nhắc trong nhận thức và thể hiện thế giới con người. Rất nhiều truyện trong *Liêu Trai* không có sự phân tuyến nhân vật cụ thể, rành mạch. Chẳng hạn, truyện *Thị thành hoàng* kể về việc anh học trò họ Tống sắp hết số, mơ thấy mình được bổ làm thành hoàng dưới âm phủ. Nhưng còn mẹ già không người phụng dưỡng, Tống được ở lại dương gian cho đến khi hết tuổi thọ của mẹ; truyện *Sư cụ chùa Trường Thanh* xoay quanh việc hồn sư trụ trì chùa Trường Thanh nhập vào xác một vị công tử

vừa qua đời, dẫn đến hiện tượng cậu ấm trẻ tuổi tự nhận mình là sư trụ trì, xử sự già dặn, biết hết mọi chuyện hơn tám mươi năm về trước; truyện *Trông lê* kể về việc một đạo sĩ dùng phép thuật lấy hết lê của bác nông dân thiếu tấm lòng nhân hậu, chia cho mọi người...Rõ ràng, sự phân tuyến chính - tà, trung - nịnh, hiền - ác...không hề xuất hiện trong những truyện kể trên. Có chăng chỉ là một chút cảnh cáo, nhắc nhở, răn dạy đậm chất nhân văn thông qua một vài nhân vật đặc biệt.

Bên cạnh đó là sự xuất hiện của hàng loạt nhân vật có tính chất trung gian như Nhiếp Tiểu Thiển (Truyện *Nhiếp Tiểu Thiển*), nàng Lý (Truyện *Liên Hương*), cô ba họ Khâu (Truyện *Cổ Thủy mãng*).

Ý nghĩa phản diện trong những nhân vật này thể hiện qua hành động hại chết người lương thiện, dù đó không phải là dã tâm của họ. Nhiếp Tiểu Thiển (Truyện *Nhiếp Tiểu Thiển*) bị một con quỷ ép phải giết chết những người đàn ông có thói trăng hoa bằng cách dụ dỗ họ chung chạ, rồi lén lấy dùi đâm vào chân họ, rút máu đem về dâng cho quỷ. Nàng Lý (Truyện *Liên Hương*) vì yêu chàng thư sinh họ Tang mà vô tình suýt làm hại chàng, bởi nàng là ma, thuộc chất âm, gần gũi lâu ngày với người dương ắt sẽ làm họ hao mòn chân khí dẫn đến tử vong. Cô ba họ Khâu trong truyện *Cổ Thủy mãng* cũng rơi vào hoàn cảnh tương tự. Việc lừa Chúc sinh uống nước cỏ độc để hoá thành ma thủy mãng vốn không phải là tâm địa của cô, ngặt nỗi nếu không có người trúng độc thay thế, cô sẽ không bao giờ được đầu thai kiếp khác. Đứng trước cơ hội vàng của bản thân, cô buộc phải lựa chọn. Xét cho cùng, hành động của cô không hoàn toàn là hành động của kẻ ác.

Nhưng nếu chỉ dừng lại ở đó thì những nhân vật kể trên không thể được gọi là nhân vật có tính chất trung gian. Một mặt, họ trực tiếp nhúng tay vào tội ác, mặt khác, họ nhận ra tội lỗi của mình và cố gắng sửa chữa. Khi gặp chàng thư sinh họ Ninh khảng khái, đứng đắn, không bị quyến rũ bởi sắc đẹp và tiền bạc, Nhiếp Tiểu Thiển đã tận tình chỉ cho chàng cách thoát nạn. Nàng Lý yếu đuối không có tài cứu Tang sinh thoát khỏi bàn tay tử thần, nhưng đã hết lòng giúp Liên Hương chữa bệnh cho chàng, rồi lại tận tình nuôi con Liên Hương. Cô ba họ Khâu ân hận vì cái chết của Chúc sinh, nên dưới âm phủ đã kết duyên cùng chàng, lại tự nguyện trở về cõi trần hầu hạ mẹ chồng. Những câu chuyện trên vừa thể hiện cái nhìn đậm chất nhân văn, vừa góp phần khẳng định khuynh hướng hiện thực chủ nghĩa trong các tác phẩm của Bồ Tùng Linh: nhà văn “không nhìn đời qua cách phân loại của thẩm mỹ văn học dân gian và cũng không nhìn người theo quan điểm công thức máy móc của thẩm mỹ văn học phong kiến”(4). Đây chính là vấn

đề chúng tôi muốn nhấn mạnh khi nghiên cứu thể giới nhân vật của *Liêu Trai* và *Yêu ngôn*.

Tương tự *Liêu Trai*, các truyện trong *Yêu ngôn* cũng luôn có sự góp mặt của những nhân vật mang tính chất trung gian. Trong *Khoa thi cuối cùng* là hồn ma báo oán, *Trên đỉnh non Tản* là thần Tản Viên, *Xác ngọc lam* là Chiêu Hiện, *Loạn âm* là viên Quan Ôn dưới âm phủ, *Tâm sự của nước độc* là Lãnh út.

Thần Tản Viên (*Trên đỉnh non Tản*) vì muốn giữ kín bí mật nơi ngàn thiên đã bắt hiệp thợ mộc phải nuốt mỗi người một lá trúc xe điều trước khi hạ sơn. Kẻ nào bép xép, không giữ được lời thề sẽ bị chiếc lá trúc nhỏ xíu ấy cắt đứt công hống mà chết. Cái chết bí ẩn của ông phủ Quốc Oai, của Nhiêu Tầm hẳn không phải là ý muốn của thần. Nhưng sự trừng phạt ấy đâu sao cũng quá tàn nhẫn. Đó là nguyên nhân khiến hình tượng Tản Viên trở nên u ám hơn so với vẻ đẹp toàn mỹ của vị lương thần trong truyền thuyết dân gian. Nhân vật Quan Ôn, tức anh khoá Lương trong *Loạn âm* cũng có ý nghĩa tương tự như vậy. Để phục vụ cho việc mở đường dưới âm giới, ngài phải bắt đủ một nghìn phụ. Riêng làng Phú Giang của ông Kinh Trịnh là 95 người. Điều đó có nghĩa là 95 người (kể cả người già, trẻ em) sẽ phải chết trong vụ hè này. Chỉ vì việc mở rộng đường sá mà hàng nghìn người vô tội phải lìa bỏ cõi trần, hàng trăm gia đình lâm vào cảnh tan đàn sẻ nghé. Thậm chí có gia đình cả hai vợ chồng đều bị gọi *đi phu* như gia đình người lái đò trên sông Phú Giang, để lại hai đứa con thơ “*ngồi khóc bên mạn thuyền vắng, trên đầu mỗi trẻ, lồi thoi một giải khăn ngang*”. Cái gọi là *phần việc* của viên Quan Ôn kia thực chất là một hành động tội ác. Dù chỉ là kẻ thực thi mệnh lệnh, việc làm của anh ta vẫn đáng bị lên án.

Cũng mang tính chất trung gian nhưng hình tượng Chiêu Hiện (*Xác ngọc lam*) và Lãnh Út (*Tâm sự của nước độc*) dường như gần gũi hơn với nàng Lý, cô ba họ Khâu, Nhiếp Tiểu Thiên... của Bồ Tùng Linh. Chiêu Hiện vì “*thờ nhầm phải người có nhân cách đê hạ*” mà vô tình làm hại cô Dó, làm ảnh hưởng đến sự làm ăn của nhà họ Chu; Lãnh Út vì quá thương nhớ người vợ quá cố mà bỏ bê trang ấp, khiến người quản gia trung thành phải hy sinh sinh mạng của mình mới thức tỉnh được anh ta. Khi nhận ra lỗi lầm, họ đã vô cùng hối hận. Và để chuộc lỗi, một người đã bỏ chủ ra đi - dù phải bước qua lời thề của chính mình, đã dặn con cháu “*từ sau chớ nên xúc phạm vào bất cứ một phiến đá tảng đá hòn đá nào*”, còn người kia thì đi theo cách mạng, sống rất khắc khổ, “*tuyệt đối không thích rượu chè, đàn hát*”, dù có lúc tỏ ra rất sành sỏi về những thú chơi phong lưu này. Chiêu Hiện, Lãnh Út

chẳng phải là những phiên bản của Nhiếp Tiểu Thiển, nàng Lý, cô ba họ Khấu...hay sao?

Từ những phân tích trên, chúng ta có thể đi đến những kết luận sau:

- Trong việc xây dựng thế giới nhân vật, về cơ bản, ngòi bút của Nguyễn Tuân và Bồ Tùng Linh không đồng nhất. Điều này có thể giải thích từ nguyên nhân khách quan. Sinh ra trong xã hội phong kiến, Bồ Tùng Linh không thể không ảnh hưởng bởi tư tưởng cũng như quan niệm thẩm mỹ của thời đại mình. Thế giới nhân vật của ông tập trung ở ba dạng chính: học trò, sư tăng - đạo sĩ, gái đẹp (phần lớn do chôn, ma hoá thành). Ngược lại thế giới nhân vật của Nguyễn Tuân đa dạng, phong phú hơn, thể hiện rõ cái nhìn mang màu sắc hiện đại.

- Nhưng, dù không cùng thời đại, giữa Bồ Tùng Linh và Nguyễn Tuân vẫn có những điểm gặp gỡ thú vị, cụ thể là trong việc xây dựng *những hình tượng nhân vật trung gian*. Ở những nhân vật này, không có sự phân biệt chính - tà, sang - hèn một cách cụ thể, rõ nét. Với Nguyễn Tuân, điều này là lẽ đương nhiên, nhưng với Bồ Tùng Linh, đây là những bước đi trước thời đại, vừa góp phần khẳng định khuynh hướng hiện thực chủ nghĩa ở một cây bút trung đại, vừa thể hiện tài năng của nhà văn trong việc nhận thức và thể hiện thế giới con người.

T.

H.L

### **Chú thích:**

\* *Liêu Trai chí dị*: tiểu thuyết của Bồ Tùng Linh (1640 – 1715), nhà văn Trung Quốc

\*\* *Yêu Ngôn*: tập truyện ngắn của Nguyễn Tuân do GS. Nguyễn Đăng Mạnh sưu tầm và giới thiệu, NXB Hội nhà văn ấn hành năm 1998.

### **Tài liệu tham khảo**

1. Nguyễn Huệ Chi, *Một vài phương diện tư tưởng và nghệ thuật của Bồ Tùng Linh trong Liêu Trai chí dị*, Tạp chí Văn học số 5, 1999.

2. Đặng Thanh Lê, *Truyện Kiều và thể loại Truyện Nôm* NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1979.



3. Nguyễn Đăng Mạnh, *Nguyễn Tuân và Yêu ngôn* (Lời giới thiệu tập truyện ngắn *Yêu ngôn* của Nguyễn Tuân). NXB Hội Nhà văn, 1998.

4. Nguyễn Đăng Mạnh, *Lịch sử văn học Việt Nam 1930-1945*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001.